

Ngày	25,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	5.0%	30.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	13,503 - 29,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	309
Số lượng CPLH (CP)	12,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.15)
EPS	1,189
P/E	21.3

DT thuần

Q1/24

78.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.90| 9.7%

YoY: ▲ 14.0| 21.8%

LN trước thuế

Q1/24

5.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.29| 267%

YoY: ▲ 0.85| 19.5%

LN sau thuế

Q1/24

5.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.1| 188%

YoY: ▲ 0.85| 19.5%

ROA

2023

4.6%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2023

278

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 33.0| 13.3%

LN trước thuế

2023

17.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.20| 14.4%

LN sau thuế

2023

14.8

tỷ VNĐ

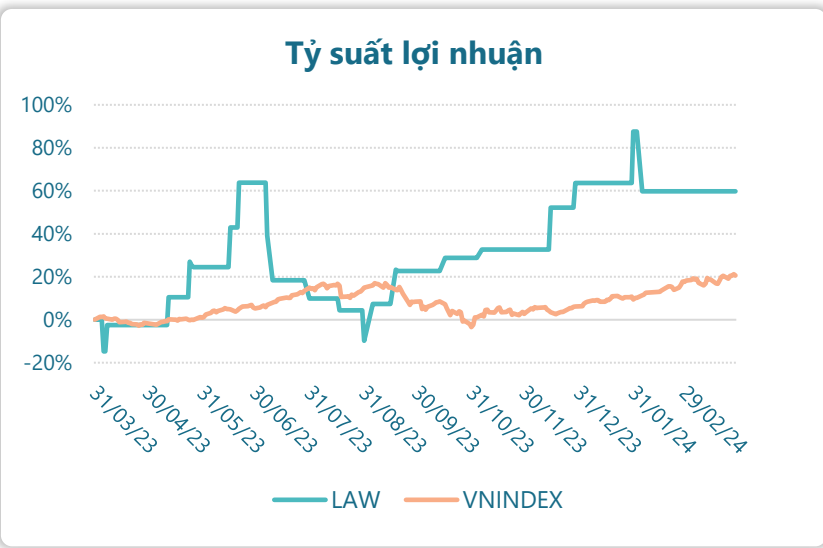
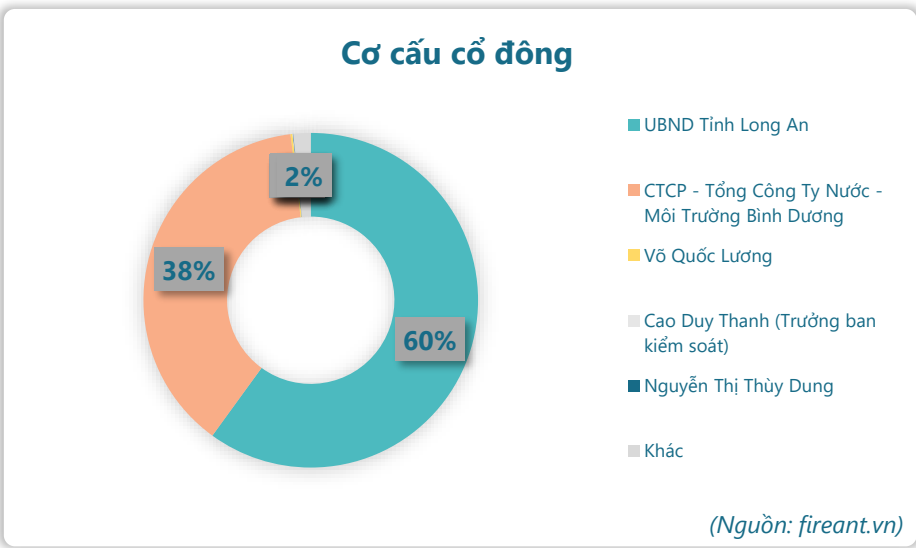
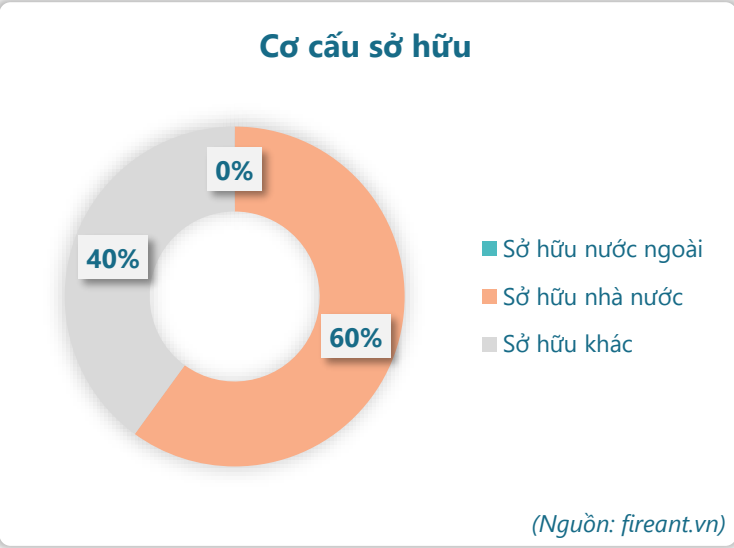
YoY: ▲ 1.00| 7.5%

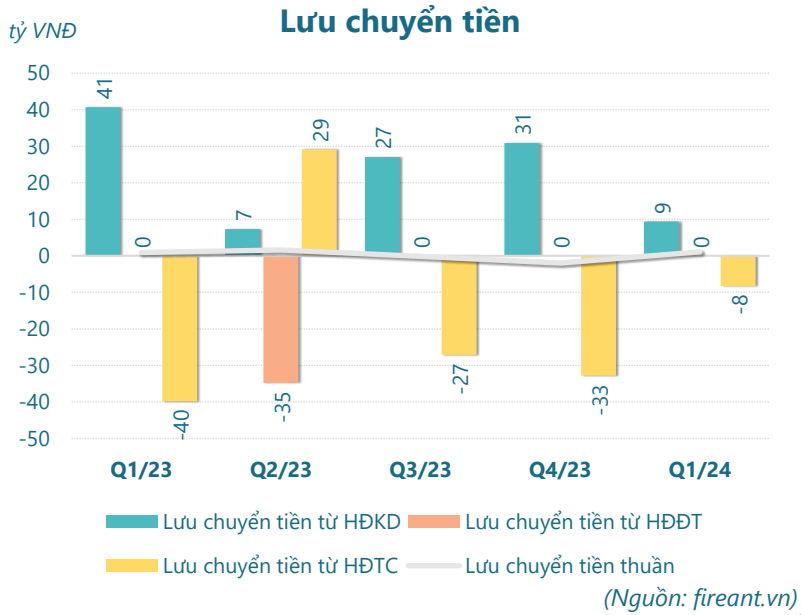
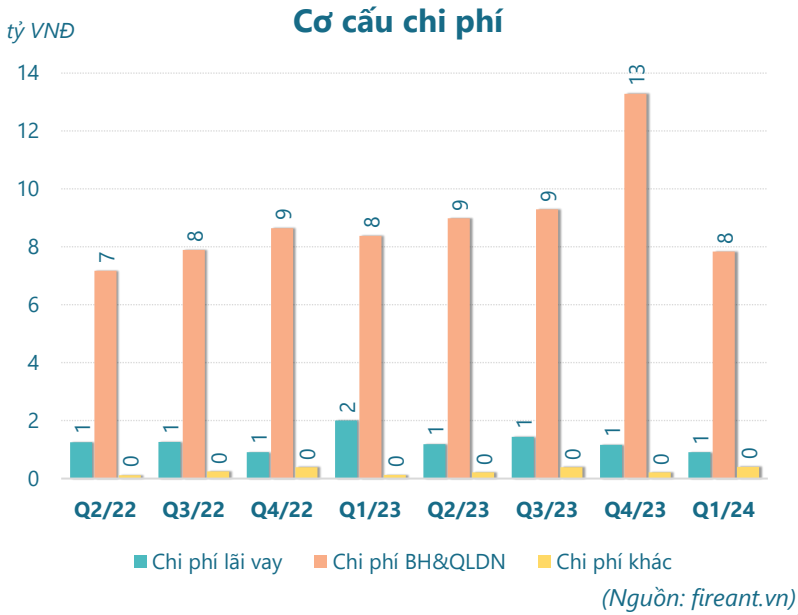
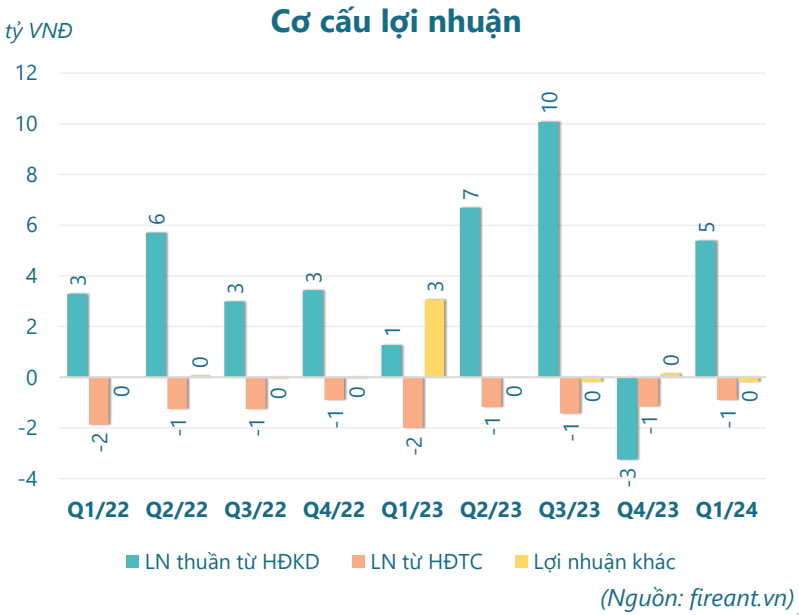
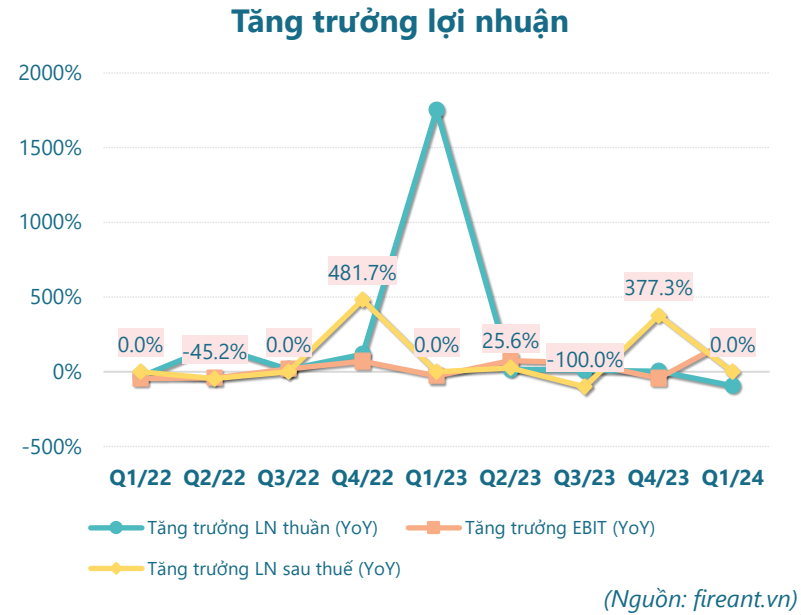
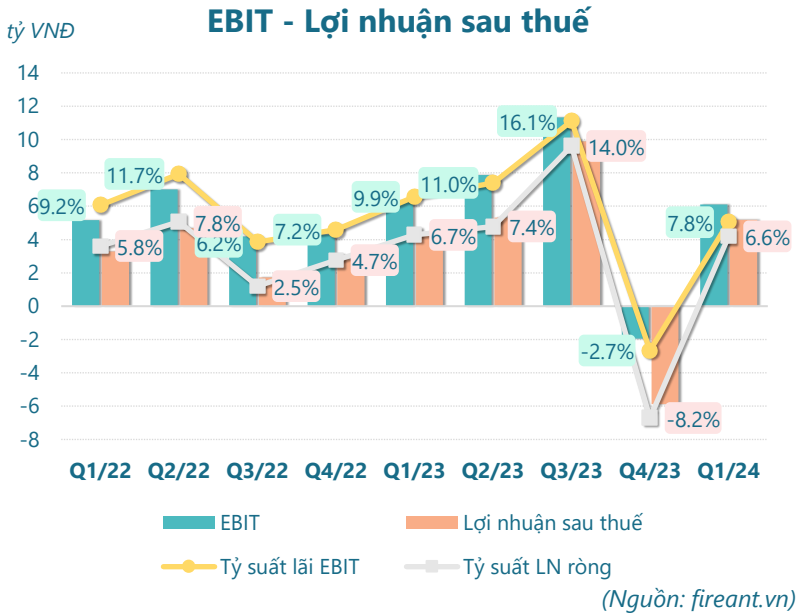
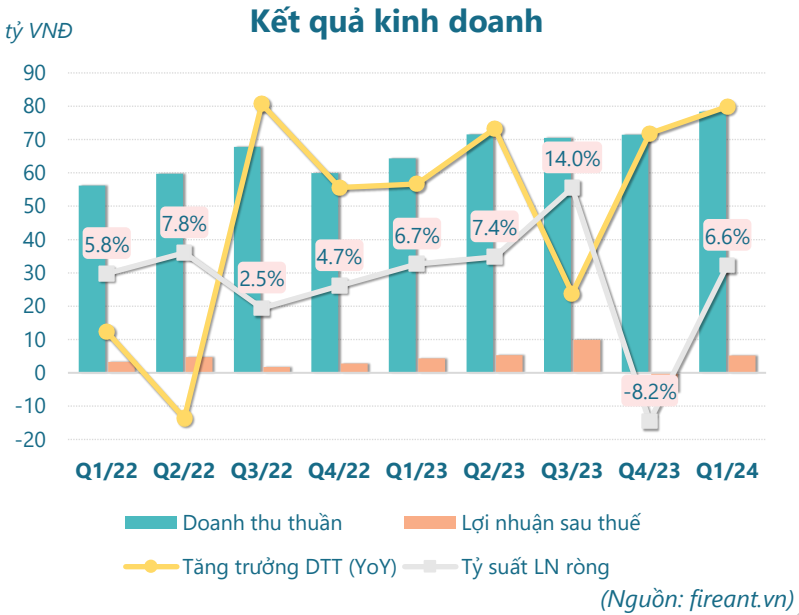
ROE

2023

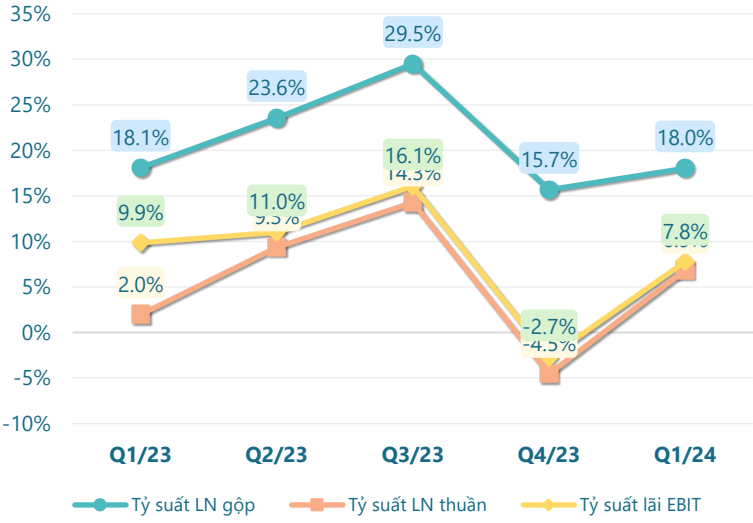
8.7%

+/- YoY: ▲ 0.4%



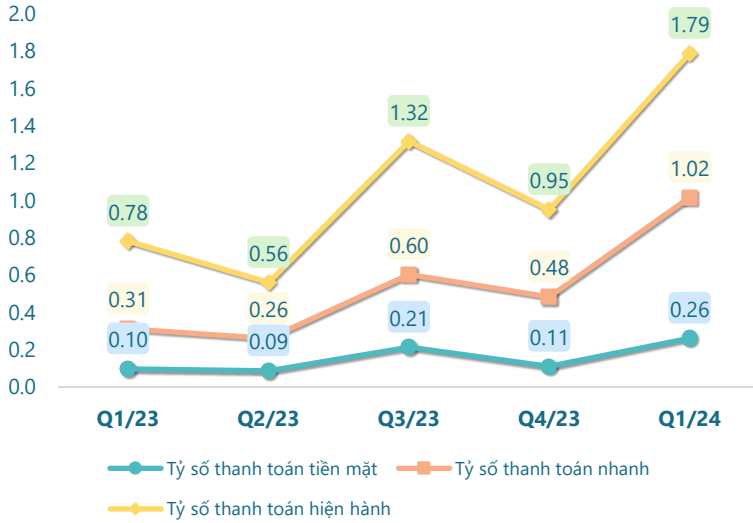


Tỷ suất lợi nhuận



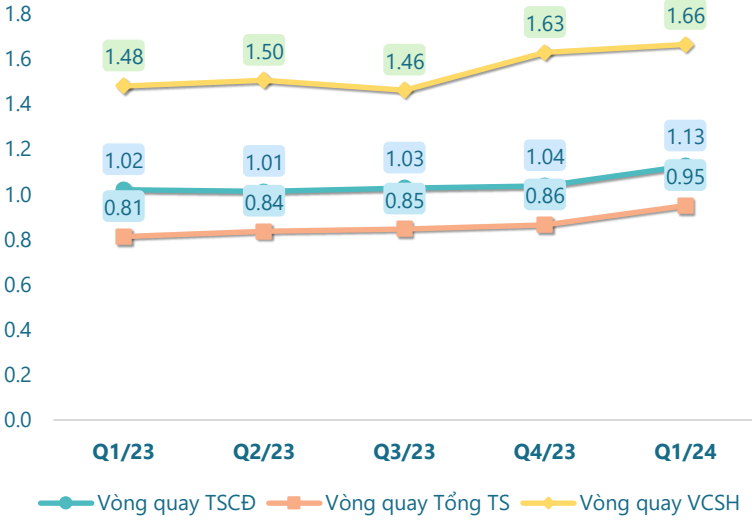
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



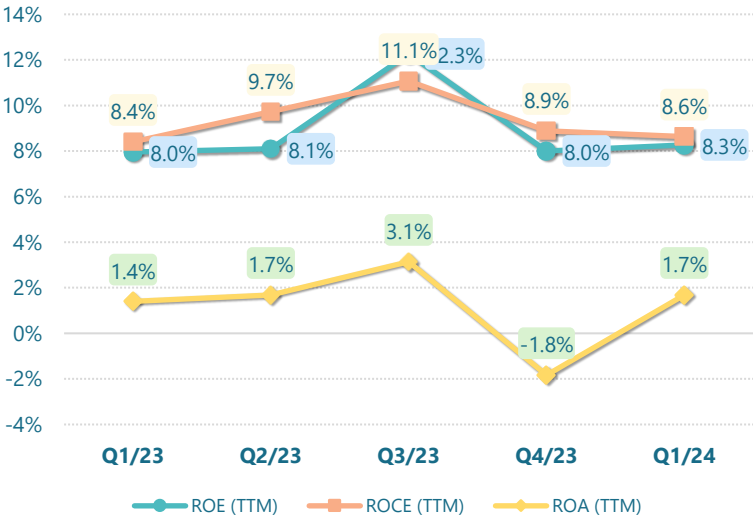
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



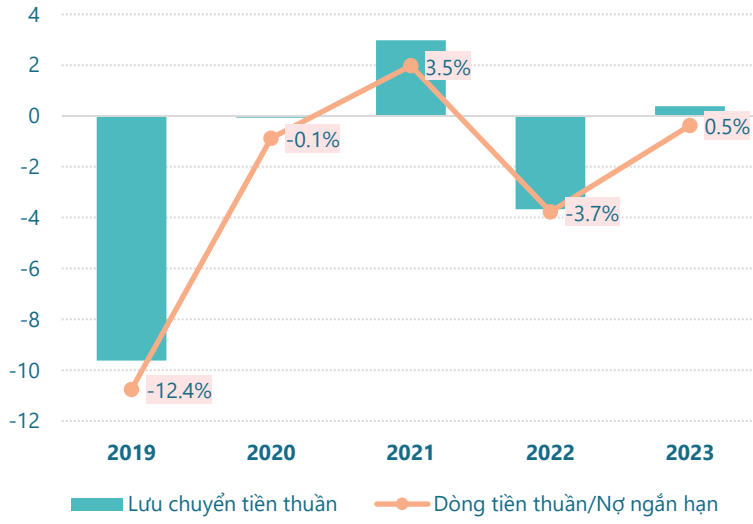
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



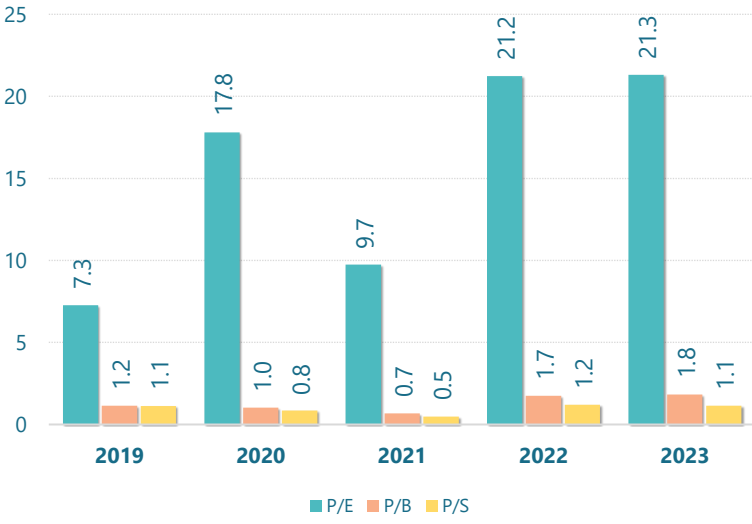
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)